

Ngày 30/06/2025	53,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.7%	3.1%	-4.5%

Q2/25	
ROE	19.2%
	+/- YoY ▲ 0.8%

Q2/25		
DT thuần	475	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 34.0 ▲ 7.6%	YoY ▲ 42.0 ▲ 9.6%

6T 2025	
DT thuần	916
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 99.0 ▲ 12.1%

Q2/25		
LN gộp	242	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 14.0 ▲ 6.3%	YoY ▲ 29.0 ▲ 13.8%

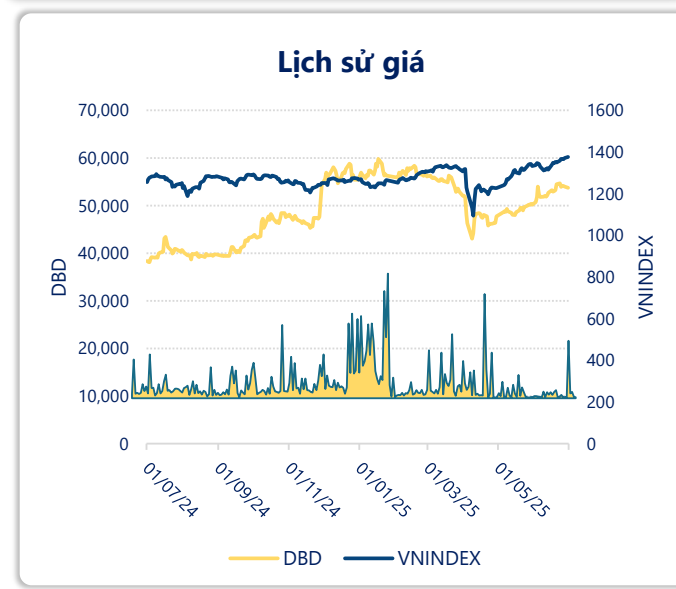
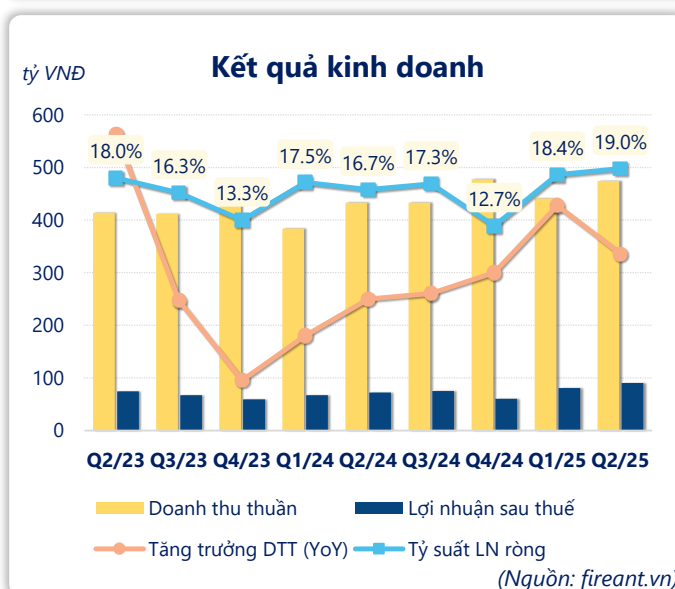
6T 2025	
LN gộp	471
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 69.0 ▲ 17.2%

Q2/25		
LN thuần	108	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 10.9 ▲ 10.8%	YoY ▲ 21.1 ▲ 23.8%

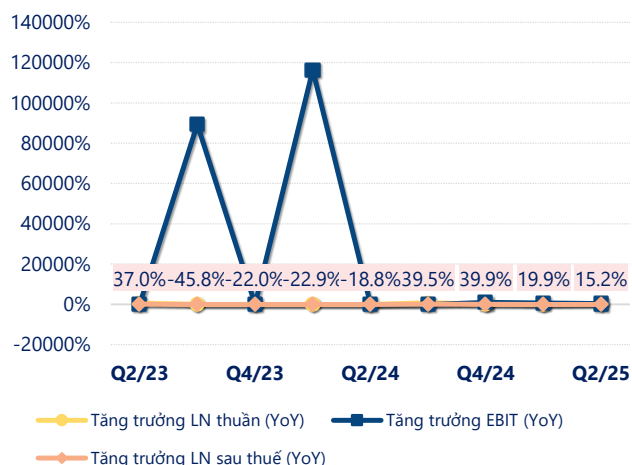
6T 2025	
LN thuần	205
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 39.0 ▲ 23.2%

Q2/25		
LN sau thuế	90.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 9.30 ▲ 11.5%	YoY ▲ 17.9 ▲ 24.8%

6T 2025	
LN sau thuế	171
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 31.0 ▲ 22.8%

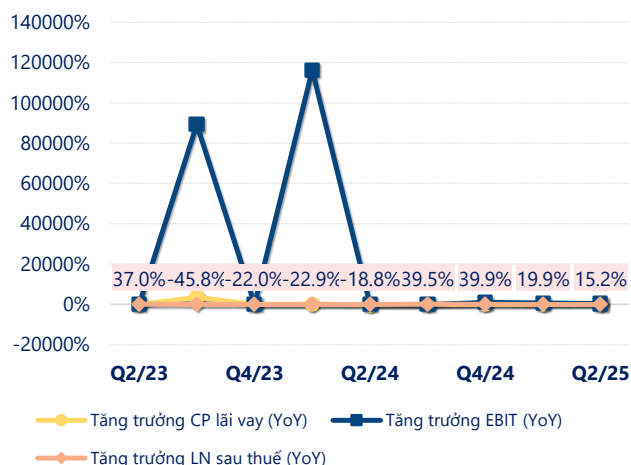


Tăng trưởng lợi nhuận



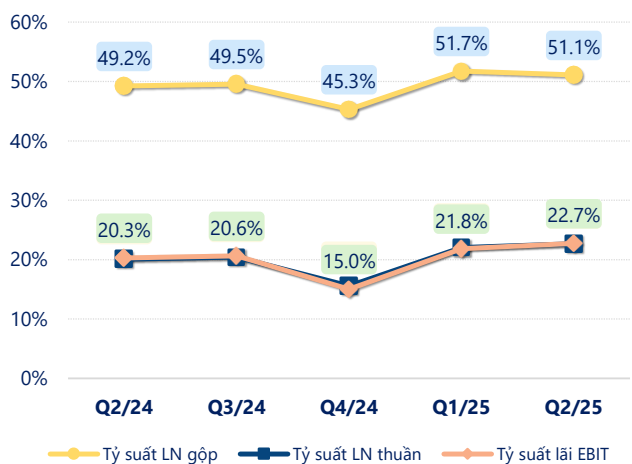
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



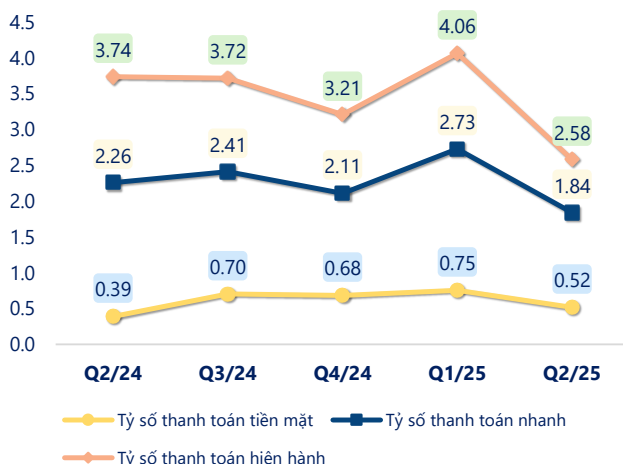
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



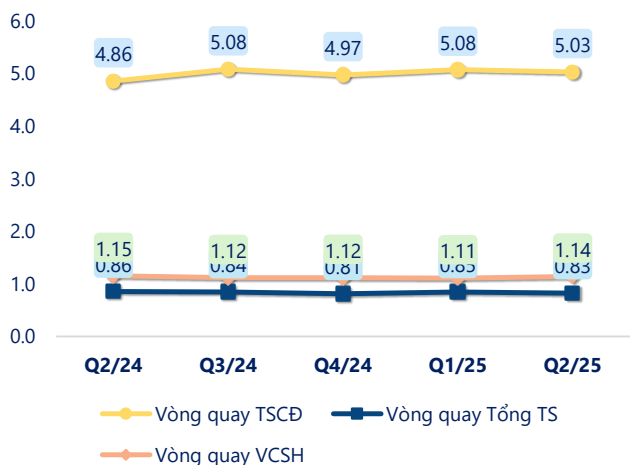
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



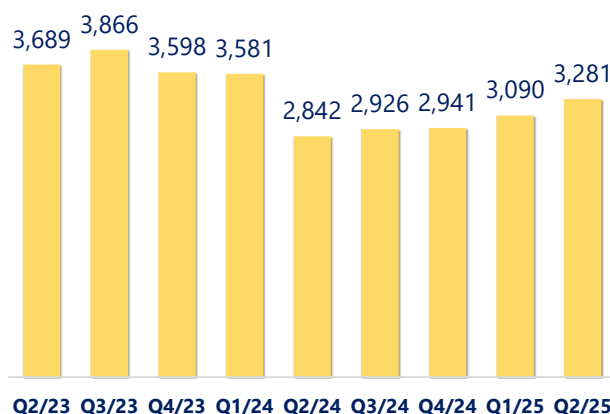
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	475	433	9.6%	916	817	12.1%
Giá vốn hàng bán	232	220	5.5%	445	415	7.2%
Lợi nhuận gộp	242	213	13.8%	471	402	17.2%
Doanh thu HĐTC	5.01	2.36	112%	9.21	5.36	71.7%
Chi phí TC	3.49	4.50	-22.5%	6.70	7.99	-16.2%
Chi phí lãi vay	0.79	1.13	-30.5%	1.50	2.25	-33.2%
LN trong công ty LKLD	3.60	-2.56	241%	11.6	6.49	78.5%
Chi phí bán hàng	133	101	31.5%	226	193	16.7%
Chi phí QLDN	7.14	20.7	-65.5%	54.3	45.9	18.2%
LN thuần từ HĐKD	108	86.9	23.8%	205	166	23.2%
Lợi nhuận khác	-0.49	-0.12	-308%	-2.09	-0.29	-617%
LN trước thuế	107	86.8	23.4%	203	166	22.1%
Lợi nhuận sau thuế	90.3	72.4	24.8%	171	140	22.8%
LNST của CĐ cty mẹ	90.3	72.4	24.8%	171	140	22.8%

(Nguồn: fireant.vn)

